| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG Đ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 81/2019/QĐST-HNGĐ | *Quảng Đ, ngày 04 tháng 9 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh: Võ Đức D, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Quảng C, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Hải T, xã Phong H, huyện Phong Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đức D và chị Nguyễn Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng C, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26 tháng 10 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được 07 năm thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cải vã nhau, vợ chồng sống ly thân gần 02 năm nay. Nay cả hai anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh D và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận cho anh D và chị T được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Võ Đức D và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận giao cháu Võ Đức T, sinh ngày 16/6/2010 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục; giao cháu Võ Đức Thành N, sinh ngày 10/8/2016 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 82, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Đức D và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Võ Đức D và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận anh D chịu lệ phí là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhận: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Đức D và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Võ Đức D và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận giao cháu Võ Đức T, sinh ngày 16/6/2010 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Võ Đức Thành N, sinh ngày 10/8/2016 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D và chị T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Đức D và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Đức D tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 005179 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ; Anh D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND Quảng Đ;
- Chi cục THADS Quảng Đ;
- UBND xã Quảng C;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Trương Quốc Công**